

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 20 tháng 10 năm 2023

**BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA**

I. Thông tin chung về nhiệm vụ**1. Tên nhiệm vụ, mã số**

“Nghiên cứu khai thác và phát triển nguồn gen Mú tèn (*Rourea oligophlebia* Merr) tại tỉnh Nghệ An”. Mã số: NVQG -2018/20

Thuộc:

Chương trình (*tên, mã số chương trình*): Bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, hướng đến năm 2030, thực hiện trong kế hoạch năm 2018

- Khác (*ghi cụ thể*): Không

2. Mục tiêu nhiệm vụ**2.1. Mục tiêu chung**

Khai thác và phát triển được nguồn gen Mú tèn tại tỉnh Nghệ An làm nguyên liệu sản xuất thuốc.

2.2 Mục tiêu cụ thể

- Xác định bổ sung các đặc điểm nông sinh học và giá trị nguồn gen (khả năng tái sinh, thành phần hoạt chất, giá trị sử dụng và xác định độc tính, khả năng thích nghi...) của nguồn gen Mú tèn.

- Xây dựng được quy trình kỹ thuật nhân giống nguồn gen Mú tèn;

- Xây dựng được quy trình trồng, chăm sóc, thu hoạch, sơ chế và bảo quản được liệu Mú tèn theo hướng GACP-WHO.

- Xây dựng được tiêu chuẩn cơ sở của giống và được liệu Mú tèn;

- Thu thập, tuyển chọn, lưu giữ được 50 cây giống gốc Mú tèn có sản lượng thân, rễ vượt 12-15% so với quần thể hiện có tại địa phương làm vật liệu nhân giống;

- Xây dựng được 5.000m² vườn ươm giống công suất 5.000 cây giống/năm đạt tiêu chuẩn cơ sở.

- Xây dựng được 5 ha mô hình canh tác Mú tèn tập trung theo hướng GACP-WHO có tham gia của doanh nghiệp tại huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An;

- Sản xuất được 500 kg được liệu Mú tèn đạt tiêu chuẩn cơ sở;

- 2 bài báo về kết quả nghiên cứu được đăng tải trên tạp chí Dược học hoặc tạp chí Dược liệu.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ:

- Đặng Văn Quát (từ tháng 10/2018 – 10/2020)
- Nguyễn Thị Ngọc (từ tháng 10/2020-10/2023)

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Trung tâm Ứng dụng Tiên bộ KH&CN Nghệ An
Điện thoại: 0383.598.233 Fax: 0383.598.233

5. Tổng kinh phí thực hiện: 4.550.000.000 đồng (*Bốn tỷ, năm trăm năm mươi triệu đồng*)

Trong đó:

- Kinh phí NSKHCN hỗ trợ là: 3.950.000.000 đồng (*Ba tỷ, chín trăm năm mươi triệu đồng*)
- Kinh phí đối ứng là: 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng*)

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng: 5 năm

Bắt đầu: 10/2018

Kết thúc: 10/2023

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền (nếu có): Theo QĐ số 2111/QĐ-BKHCN ngày 31/10/2022 Quyết định việc điều chỉnh thời gian thực hiện nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ cấp Quốc gia: “Nghiên cứu khai thác và phát triển nguồn gen Mú tèn (*Rourea oligophlebia* Merr) tại tỉnh Nghệ An” Mã số: NVQG -2018/20 thêm 12 tháng, thời gian thực hiện sau khi điều chỉnh là 60 tháng.

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm

TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1	Th. S Đặng Văn Quát	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Trung tâm UDTB KHCN – Sở KH&CN Nghệ An
2	ThS. Nguyễn Thị Ngọc	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Trung tâm UDTB KHCN – Sở KH&CN Nghệ An
3	Th.S. Ngô Thị Oanh	Thư ký nhiệm vụ	Trung tâm UDTB KHCN - Sở KH&CN Nghệ An
4	PGS.TS Đỗ Thị Hà	Thành viên chính	Viện Dược Liệu
5	PGS.TS Phạm Hồng Ban	Thành viên chính	Khoa sinh trường ĐH Vinh

6	CN. Ngô Hoàng Linh	Thành viên chính	Trung tâm UDTB KHCN - Sở KH&CN Nghệ An
7	KS. Phạm Xuân Trung	Thành viên chính	Trung tâm UDTB KHCN – Sở KH&CN Nghệ An
8	K.S Nguyễn Đức Nam	Thành viên chính	Trung tâm UDTB KHCN – Sở KH&CN Nghệ An
9	KS. Nguyễn Văn Sơn	Thành viên chính	Trung tâm UDTB KHCN - Sở KH&CN Nghệ An
10	TS. Nguyễn Ngọc Hùng	Thành viên chính	Trung tâm NC và CGCN - Viện Hàn Lâm
11	ThS. Nguyễn Tài Toàn	Thành viên chính	Khoa Nông, lâm, ngư - trường Đại học Vinh
12	KS. Nguyễn Huy Hoàng	Thành viên chính	Công ty CP Công nghệ xanh Kim Sơn

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Về sản phẩm khoa học

I.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
I Dạng sản phẩm I (Mẫu,sản phẩm,giống cây trồng)										
1.1	Vườn lưu giữ cây giống Mú tèn		X			X				X
1.2	Vườn sản xuất giống cây Mú tèn		X			X				X
1.3	Mô hình vườn sản xuất canh tác Mú tèn theo hướng dẫn GACP-WHO		X			X				X
1.4	Dược liệu Mú tèn		X			X				X
II Sản phẩm dạng II (Quy trình công nghệ, tiêu chuẩn, báo cáo)										
2.1	Báo cáo các đặc điểm sinh học và giá trị của nguồn gen Mú tèn (<i>Rourea oligophlebia</i> Merr) trên địa bàn tỉnh Nghệ An		X			X				X
2.2	Quy trình kỹ thuật nhân giống cây Mú tèn		X			X				X
2.3	Tiêu chuẩn cơ sở của hạt giống Mú tèn		X			X				X

2.4	Tiêu chuẩn cơ sở của cây giống Mù tèn (Cây giống từ hạt, từ giàm hom).	X		X		X		X
2.5	Quy trình kỹ thuật trồng và chăm sóc Mù tèn theo hướng dẫn GACP – WHO	X		X		X		X
2.6	Quy trình kỹ thuật thu hoạch, sơ chế và bảo quản dược liệu Mù tèn theo hướng dẫn GACP – WHO.	X		X		X		X
2.7	Tiêu chuẩn cơ sở của dược liệu Mù tèn	X		X		X		X
2.8	Báo cáo tổng kết đề tài	X		X		X		X
III Sản phẩm dạng III (Bài báo, sách chuyên khảo và các sản phẩm khác)								
	Bài báo		X		X		X	
IV Sản phẩm dạng IV (Sản phẩm đào tạo sau đại học)								
	Thạc sỹ		X		X		X	

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1	Quy trình kỹ thuật nhân giống cây Mù tèn	Bắt đầu từ năm 2024	Các Hợp tác xã, các Doanh nghiệp và cơ sở sản xuất....	
2	Quy trình kỹ thuật trồng và chăm sóc Mù tèn theo hướng dẫn GACP – WHO	Bắt đầu từ năm 2024	Các Hợp tác xã, các Doanh nghiệp và cơ sở sản xuất....	
3	Quy trình kỹ thuật thu hoạch, sơ chế và bảo quản dược liệu Mù tèn theo hướng dẫn GACP – WHO.	Bắt đầu từ năm 2024	Các Hợp tác xã, các Doanh nghiệp và cơ sở sản xuất....	

1.3.Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):Không

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1				
2				
...				

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ

Những kết quả nghiên cứu về đặc điểm nông sinh học của cây Mú từn (hình thái, năng suất, đặc điểm nhận biết về thực vật học) sẽ là những đóng góp mới về mặt khoa học. Bổ sung vào kho tàng nghiên cứu, về kỹ thuật sản xuất cây dược liệu Mú từn tại Việt Nam. Kỹ thuật tuyển lọc, nhân giống cây Mú từn. Kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch, sơ chế và bảo quản sản phẩm cây Mú từn theo hướng GACP-WHO.

Việc thực hiện nhiệm vụ quay gen trong khai thác và phát triển nguồn gen cây dược liệu nói chung và cây Mú từn (*Rourea oligophlebia* Merr.) nói riêng góp phần bảo tồn nguồn gen quý hiếm, bảo vệ tính đa dạng sinh học của nguồn gen thực vật. Góp phần phát triển giống cây trồng mới tại địa phương, một nguồn gen dược liệu quý hiếm, tạo ra sản phẩm đặc sản của đồng bào các dân tộc tỉnh Nghệ An.

Nguồn gen cây Mú từn (*Rourea oligophlebla* Merr.) là nguồn dược liệu quý giá sẽ góp phần phát huy tác dụng trong phát triển kinh tế - xã hội, cây Mú từn thích nghi với điều kiện sinh thái của các huyện miền núi tỉnh Nghệ An. Đây là nguồn dược liệu tự nhiên, quý hiếm phục vụ cho công tác nghiên cứu sản xuất thuốc trước mắt và sau này.

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ

3.1.Hiệu quả kinh tế

- Nhiệm vụ được triển khai sẽ tạo ra một lượng lớn sản phẩm dược liệu Mú từn chất lượng cao cung cấp cho thị trường.

- Với các sản phẩm dược liệu được sản xuất từ thân, rễ cây Mú từn (*Rourea oligophlebia* Meur.) đây là nguồn dược liệu quý hiếm, có giá trị kinh tế cao, làm nguyên liệu cho sản xuất các sản phẩm y, dược hiện đang có nhu cầu rất cao trên thị trường trong và ngoài nước.

- Trồng dược liệu dưới tán rừng ngoài việc đem lại nguồn lợi về kinh tế, còn có ý nghĩa lớn trong việc bảo vệ rừng, làm giảm xói mòn đất, chống sạt lở, lũ quét cho các khu vực rừng đầu nguồn. Nhiệm vụ khi được triển khai sẽ làm tăng thu nhập trên một

đơn vị diện tích đất rừng, đặc biệt có ý nghĩa với các vùng đất rừng nghèo kiệt, là cơ sở cho việc phát triển nghề sản xuất dược liệu tại địa phương.

3.2. Hiệu quả xã hội

- Góp phần tạo thêm công ăn việc làm cho người dân trên địa bàn. Bên cạnh đó, giúp cho đồng bào tiếp cận với các tiến bộ kỹ thuật mới trong trồng rừng và khai thác tài nguyên rừng hợp lý khoa học. Góp phần thay đổi nhận thức trong phát triển kinh tế rừng, hình thành dần phong cách sản xuất mới cho bà con trong phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

- Nâng cao nhận thức của người dân về ý nghĩa, vai trò và hiệu quả kinh tế mang lại của việc bảo vệ đa dạng sinh học. Đặc biệt trong việc bảo tồn, khai thác và phát triển nguồn gen cây dược liệu bản địa quý hiếm, trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế thế giới.

- Việc nghiên cứu triển khai nhiệm vụ sẽ nghiên cứu ứng dụng các kỹ thuật, công nghệ thân thiện với môi trường: Sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật thân thiện với môi trường, áp dụng phương pháp canh tác theo GAP nên lượng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật sử dụng rất hạn chế, sử dụng các loại thuốc có nguồn gốc sinh học, phân bón đi theo hướng bổ sung chủ yếu là phân hữu cơ, lượng phân bón được các nhà khoa học nghiên cứu về phân bón nghiên cứu và tính toán lượng sử dụng phù hợp tối ưu cho cây trồng để tạo ra năng suất và chất lượng, không ảnh hưởng đến môi trường và kinh tế.

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng)

- Nộp hồ sơ đúng hạn
- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng
- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Xuất sắc
- Đạt
- Không đạt

Giải thích lý do:

.....
.....
.....

Mẫu 1

11/2014/TT-BKHCN

.....
Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ
(Học hàm, học vị, Họ, tên và chữ ký)

Nguyễn Thị Ngọc

THỦ TRƯỞNG
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)



Ngô Hoàng Linh